

**TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM (TKV)**



**VINACOMIN**

# **BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN**

**VỀ VIỆC CHUYỂN NHƯỢNG VỐN CỔ PHẦN CỦA  
TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM  
ĐẦU TƯ TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI THỦY - VINACOMIN**

*Bản Công bố thông tin này và tài liệu bổ sung được cung cấp tại:*

## **TỔ CHỨC THỰC HIỆN ĐÁU GIÁ**



**SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**

Địa chỉ: Số 02 Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: 024 3941 2626

Fax: 024 3934 7818

## **TỔ CHỨC LÀ CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG**



**TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM  
(TKV)**

Địa chỉ: Số 226 Lê Duẩn, phường Trung Phụng, quận Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: 024 3851 0780

Fax: 024 3851 0724

## **TỔ CHỨC TƯ VẤN**



**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN-HÀ NỘI (SHS)**

**Trụ sở chính:** Tầng 1-5 Tòa nhà Unimex Hà Nội, số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: (84.24) 3818 1888

Fax: (84.24) 3818 1688

**CN TP.HCM:** Tầng 3, Tòa nhà Artex, Số 236 – 238 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, Tp.HCM.

Điện thoại: (84.28) 3915 1368

Fax: (84.28) 3915 1369

**CN Đà Nẵng:** 97 Lê Lợi, Quận Hải Châu, Tp Đà Nẵng

Điện thoại: (84.236) 3525 777

Fax: (84.236) 3525 779

Tổ chức là chủ sở hữu vốn chuyển nhượng:

**TẬP ĐOÀN CN THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM**

**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN**

# **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM (TKV)**

(Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh số 5700100256 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp đăng ký lần đầu ngày 12/07/2010, đăng ký thay đổi lần thứ hai ngày 21/10/2014)



- Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam thực hiện chuyển nhượng vốn theo:
  - + Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính Phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp;
  - + Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08/03/2018 sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/05/2018;
  - + Quyết định số 1774 ngày 01/10/2018 của Hội đồng thành viên Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam phê duyệt Phương án chuyển nhượng vốn đầu tư của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam tại Công ty Cổ phần Vận tải thủy – Vinacomin.
- **Điều kiện chuyển nhượng vốn:** Theo Điều 29 Nghị định số 91/2015/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Khoản 12 Điều 1 Nghị định số 32/2018/NĐ-CP;
- **Hình thức chuyển nhượng vốn:** Theo Điều 29a Nghị định số 91/2015/NĐ-CP được bổ sung bởi Khoản 13 Điều 1 Nghị định số 32/2018/NĐ-CP

**Tên cổ phiếu:** CỐ PHIẾU CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI THỦY - VINACOMIN

**Mệnh giá:** 10.000 đồng/cổ phần

**Tổng số lượng cổ phần chào bán:** 7.645.222 cổ phần.

**Tổng giá trị chào bán theo mệnh giá:** 76.452.220.000 đồng.

**Giá khởi điểm:** 12.200 đồng/ cổ phần



## **MỤC LỤC**

<b>I. TỔ CHỨC CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN .....</b>	<b>1</b>
1. Tổ chức là chủ sở hữu vốn chuyển nhượng .....	1
2. Tổ chức tư vấn.....	1
<b>II. CÁC KHÁI NIỆM.....</b>	<b>1</b>
1. Trong Bản công bố thông tin này, những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau.....	1
2. Các từ hoặc nhóm từ viết tắt trong Bản công bố thông tin có nội dung như sau .....	2
<b>III. GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC LÀ CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG .....</b>	<b>2</b>
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển .....	2
1.1. Thông tin chung về Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam (TKV) .....	2
1.2. Quá trình hình thành và phát triển .....	3
2. Mối quan hệ với Công ty Cổ phần Vận tải thủy - Vinacomin .....	4
3. Số cổ phần sở hữu .....	4
<b>IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY CÓ VỐN CỦA DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC CHUYỂN NHƯỢNG .....</b>	<b>5</b>
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển .....	5
1.1. Thông tin chung về Công ty Cổ phần Vận tải thủy - Vinacomin .....	5
1.2. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.....	5
2. Cơ cấu tổ chức.....	8
3. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 02 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất .....	10
4. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu .....	13
5. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2018 .....	14
5.1. Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận năm 2018 .....	14
5.2. Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức .....	14
6. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty.....	15
7. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan đến Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cổ phần khi chuyển nhượng vốn.....	15
<b>V. THÔNG TIN VỀ VIỆC TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHUYỂN NHƯỢNG VỐN .....</b>	<b>15</b>
1. Loại cổ phần .....	15
2. Mệnh giá.....	15
3. Tổng số cổ phần dự kiến chuyển nhượng.....	15
4. Giá khởi điểm đấu giá .....	15
5. Phương pháp/cơ sở tính giá khởi điểm.....	15

6. Phương thức chuyển nhượng vốn.....	16
7. Tổ chức thực hiện đấu giá cổ phần.....	16
8. Thời gian thực hiện chuyển nhượng vốn.....	16
9. Thời gian đăng ký mua cổ phần dự kiến.....	16
10. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài .....	16
11. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng vốn .....	17
12. Các loại thuế có liên quan .....	17
13. Các thông tin khác theo quy định của pháp luật phải công khai khi thực hiện chuyển nhượng vốn.....	18
<b>VI. MỤC ĐÍCH CHUYỂN NHƯỢNG VỐN .....</b>	<b>18</b>
<b>VII. CÁC TỔ CHỨC CÓ LIÊN QUAN ĐẾN CHUYỂN NHƯỢNG VỐN .....</b>	<b>18</b>
1. Tổ chức tư vấn.....	18
2. Tổ chức kiểm toán.....	18
3. Tổ chức định giá.....	19
4. Tổ chức thực hiện đấu giá cổ phần.....	19
<b>VIII. BÁO CÁO CỦA CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG VỀ NỘI DUNG THÔNG TIN TRONG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN CÓ LIÊN QUAN ĐẾN CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG .....</b>	<b>19</b>
<b>IX. NGÀY THÁNG, CHỮ KÝ, ĐÓNG DẤU CỦA ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG .....</b>	<b>20</b>



**I. TỔ CHỨC CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN**

**1. Tổ chức là chủ sở hữu vốn chuyển nhượng**

**TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP THAN – KHOÁNG SẢN VIỆT NAM**

**Ông Lê Minh Chuẩn**

**Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng thành viên**

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này.

**2. Tổ chức tư vấn**

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN - HÀ NỘI**

**Ông Vũ Đức Tiến**

**Chức vụ: Tổng Giám đốc**

Bản công bố thông tin này là một phần trong hồ sơ chuyển nhượng vốn đầu tư của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam do Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội tham gia lập trên cơ sở hợp đồng tư vấn với Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trong Bản công bố thông tin này được phản ánh trung thực dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam và Công ty Cổ phần Vận tải thủy - Vinacomin cung cấp.

**II. CÁC KHÁI NIỆM**

**1. Trong Bản công bố thông tin này, những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau**

- Tổ chức là chủ sở hữu vốn chuyển nhượng: Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam
- Công ty có vốn của doanh nghiệp nhà nước chuyển nhượng (tổ chức phát hành): Công ty Cổ phần Vận tải thủy - Vinacomin
- Công ty kiểm toán: Công ty TNHH Kiểm toán BDO
- Bản công bố thông tin: Bản công bố thông tin của Công ty về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh nhằm cung cấp thông tin cho nhà đầu tư đánh giá và đưa ra các quyết định đầu tư chứng khoán.
- Điều lệ: Điều lệ của Công ty Cổ phần Vận tải thủy - Vinacomin đã được Đại hội đồng cổ đông của Công ty Cổ phần Vận tải thủy - Vinacomin thông qua.
- Vốn điều lệ: Là số vốn do các thành viên, cổ đông góp hoặc cam kết góp trong một thời hạn nhất định và được ghi vào Điều lệ công ty
- Cổ phần: Vốn điều lệ được chia thành nhiều phần bằng nhau.

- Cổ phiếu: Chứng chỉ do Công ty Cổ phần Vận tải thủy - Vinacomin phát hành xác nhận quyền sở hữu của một hoặc một số cổ phần của Công ty Cổ phần Vận tải thủy - Vinacomin

**2. Các từ hoặc nhóm từ viết tắt trong Bản công bố thông tin có nội dung như sau**

- AFAS Hiệp định khung ASEAN về dịch vụ
- ASEAN Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á
- BCTC: Báo cáo tài chính
- CTCP: Công ty Cổ phần
- DNNN Doanh nghiệp nhà nước
- DWT Deadweight Tonnage (đơn vị đo năng lực vận tải an toàn của tàu tính bằng tấn)
- ĐKDN Đăng ký doanh nghiệp
- FTAs Các hiệp định Thương mại Tự do
- TKV Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam
- TNHH Trách nhiệm hữu hạn
- TSLĐ: Tài sản lưu động
- SXKD Sản xuất kinh doanh
- UBCKNN Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- VNĐ: Đồng Việt Nam
- WTO Tổ chức Thương mại Thế giới

**III. GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC LÀ CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG**

**1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển**

**1.1. Thông tin chung về Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam (TKV)**

- Tên Công ty : TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
- Tên Tiếng Anh : VIETNAM NATIONAL COAL AND MINERAL INDUSTRIES HOLDING CORPORATION LIMITED
- Tên giao dịch : TKV
- Trụ sở chính : 226 Lê Duẩn, phường Trung Phụng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội



Điện thoại : 024 3851 0780

Fax: 024 3851 0724

Website : www.vinacomin.vn

Logo :



Vốn điều lệ đăng ký : 35.000.000.000.000 (Ba mươi lăm nghìn tỷ đồng)

Vốn điều lệ thực góp : 35.000.000.000.000 (Ba mươi lăm nghìn tỷ đồng)

Giấy chứng nhận : Số 5700100256 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp  
ĐKDN đăng ký lần đầu ngày 12/07/2010, đăng ký thay đổi lần thứ hai  
ngày 21/10/2014

Ngành nghề kinh doanh chính:

- ✓ Công nghiệp than: Khảo sát, thăm dò, đầu tư, xây dựng, khai thác, vận tải, sàng tuyển, chế biến, mua, bán, xuất khẩu, nhập khẩu các sản phẩm than, khí mỏ, nước ngầm ở mỏ và các khoáng sản khác đi cùng với than
- ✓ Công nghiệp khoáng sản-luyện kim: Khảo sát, thăm dò, đầu tư, xây dựng, khai thác, vận tải, sàng tuyển, làm giàu quặng, luyện kim, gia công, chế tác, mua, bán, xuất khẩu, nhập khẩu các sản phẩm khoáng sản
- ✓ Vật liệu nổ công nghiệp: Sản xuất, mua, bán, dự trữ, xuất nhập khẩu các loại vật liệu nổ công nghiệp và Nitrat Amôn
- ✓ Công nghiệp điện: Đầu tư, xây dựng, sản xuất điện; mua, bán điện.

### **1.2. Quá trình hình thành và phát triển**

Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam, tiền thân là Tổng công ty Than Việt Nam được thành lập theo Quyết định số 563/TTg ngày 10/10/1994 của Thủ tướng Chính phủ, đánh dấu mốc quan trọng trong sự phát triển của ngành Than.

- **Ngày 01/01/1995:** Tổng Công ty Than Việt Nam bắt đầu hoạt động theo Điều lệ được ban hành tại Nghị định 13-CP ngày 17/01/1995 của Chính phủ.
- **Tháng 05/2001:** Tiếp nhận Tổng công ty cơ khí năng lượng và mỏ sáp nhập vào Tổng Công ty Than Việt Nam.
- **Tháng 04/2002:** Khởi công xây dựng nhà máy điện Na Dương - nhà máy nhiệt điện đầu tiên của Tập đoàn.
- **Ngày 08/08/2005:** Sau hơn 10 năm hoạt động theo mô hình Tổng công ty Than Việt Nam, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 198/2005/QĐ-TTg và 199/2005/QĐ-TTg tổ chức lại Tổng Công ty Than Việt Nam và các đơn vị thành viên thành lập Tập đoàn Than Việt Nam, hoạt động theo mô hình công ty mẹ - công ty con.
- **Ngày 26/12/2005:** Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 345/2005/QĐ-TTg thành lập Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam trên cơ sở Tập đoàn Than Việt



Nam và Tổng Công ty Khoáng sản Việt Nam. Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam bắt đầu hoạt động từ 01/01/2006.

- **Ngày 09/10/2006:** Cổ phiếu của Công ty Cổ phần Than Cọc Sáu, Đèo Nai, Cao Sơn, Hà Tu được bán đấu giá cổ phần lần đầu tại Trung tâm giao dịch chứng khoán Hà Nội đã thu hút nhiều nhà đầu tư trong nước và nước ngoài. Tập đoàn đã hoàn thành việc chuyển đổi sang hoạt động theo mô hình công ty mẹ - công ty con, chuyển phần lớn các công ty sang hoạt động theo Luật doanh nghiệp.
- **Ngày 25/06/2010:** Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 989/QĐ-TTg chuyển Công ty mẹ-Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu.
- **Ngày 21/03/2011:** Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 418/2005/QĐ-TTg phê duyệt Điều lệ tổ chức hoạt động của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam; theo đó Tập đoàn có: 22 đơn vị trực thuộc Công ty mẹ - Tập đoàn; 23 công ty con TNHH MTV; 4 công ty con ở nước ngoài; 7 đơn vị sự nghiệp có thu hạch toán độc lập; 33 công ty con cổ phần.
- **Ngày 07/02/2013:** Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 314/QĐ-TTg phê duyệt Đề án “Tái cơ cấu Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam (Vinacomin) giai đoạn 2012 – 2015”.  
Theo Đề án tái cơ cấu TKV 2012 -2015, Tập đoàn đã hoàn thành cổ phần hoá đối với 11/11 đơn vị. Tổng số tiền thu về từ cổ phần hoá đạt 494 tỷ đồng. Về thoái vốn ngoài ngành, Tập đoàn đã thoái toàn bộ phần vốn tại 6/8 công ty, trong số 2 công ty còn lại thì đã có 1 đơn vị thu hồi được khoảng 86% tổng vốn đầu tư. Tập đoàn cũng đã thoái vốn trong ngành tại 5/7 đơn vị, chuyển nhượng 2 dự án đầu tư tại nước ngoài.
- **Ngày 19/12/2013:** Thủ tướng Chính phủ ban hành Nghị định số 212/2013/NĐ-CP phê duyệt Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tập đoàn Công nghiệp Than-Khoáng sản Việt Nam.
- **Ngày 12/12/2017:** Quyết định số 2006/QĐ-TTg của chính phủ về việc Phê duyệt đề án tái cơ cấu Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam giai đoạn 2017 – 2020.
- **Ngày 08/08/2018:** Thủ tướng Chính phủ ban hành Nghị định số 105/2018/NĐ-CP về Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tập đoàn Công nghiệp Than-Khoáng sản (thay thế cho Nghị định 212/2013/NĐ-CP).

## **2. Mối quan hệ với Công ty Cổ phần Vận tải thủy - Vinacomin**

Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam là cổ đông sáng lập, nắm giữ 7.645.222 cổ phần, tương đương 76,45% tổng số cổ phần đang lưu hành của Công ty Cổ phần Vận tải thủy - Vinacomin.

## **3. Số cổ phần sở hữu**

Hiện Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam đang sở hữu 7.645.222 cổ phần Công ty Cổ phần Vận tải thủy - Vinacomin (chiếm tỷ lệ 76,45% tổng số cổ phần đã phát hành theo vốn thực góp trong vốn điều lệ).



**IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY CỔ VỐN CỦA DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC CHUYÊN NHƯỢNG**

**1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển**

**1.1. Thông tin chung về Công ty Cổ phần Vận tải thủy - Vinacomin**

- Tên Công ty : CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI THỦY - VINACOMIN
- Tên tiếng Anh : VINACOMIN WATERY TRANSPORT JOINT STOCK COMPANY
- Tên viết tắt : VWTC
- Địa chỉ : Số 108 Lê Thánh Tông, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.
- Điện thoại : 0203.3518069
- Fax : 0203.3518059
- Website : [www.vantaithuytkv.vn](http://www.vantaithuytkv.vn)
- Logo :



- Vốn điều lệ đăng ký : 100.000.000.000 đồng (Một trăm tỷ đồng)
- Vốn điều lệ thực góp : 100.000.000.000 đồng (Một trăm tỷ đồng)
- Giấy chứng nhận ĐKKD số : 5700647458 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Quảng Ninh cấp lần đầu ngày 24/04/2007, thay đổi lần thứ 03 ngày 07/04/2015.
- Lĩnh vực kinh doanh:

Căn cứ Giấy chứng nhận ĐKKD số 5700647458 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Quảng Ninh cấp lần đầu ngày 24/04/2007, thay đổi lần thứ 03 ngày 07/04/2015, ngành nghề kinh doanh của Công ty gồm:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022 (chính)
2	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương	5012
3	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác).	3315
4	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659

**1.2. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển**



Công ty Cổ phần Vận tải thủy - Vinacomin tiền thân là Công ty Cổ phần Vận tải thủy - TKV được thành lập từ ngày 24/04/2007. Hiện tại Công ty đang giao dịch trên sàn UPCOM với mã chứng khoán WTC. Trải qua quá trình hơn 10 năm hình thành và phát triển Công ty đã có nhiều dấu mốc đáng nhớ như sau:

- **Năm 2007:** Sau khi thành lập, Công ty nhanh chóng ổn định tổ chức và khẩn trương triển khai các hoạt động kinh doanh. Khi mới thành lập, chưa có phương tiện vận tải nhưng Công ty đã chủ động, tích cực thuê phương tiện bên ngoài để hoạt động.
- **Năm 2008:** Công ty đã đưa vào khai thác 1 đoàn Sà lan trọng tải 1800 Tấn và tiếp tục thuê phương tiện bên ngoài để hoạt động.
- **Năm 2009:** Công ty đã đưa thêm 1 tàu vận tải biển trọng tải 3000 DWT, cấp hạn chế 2 và 1 đoàn Sà lan vào hoạt động. Công ty vẫn tiếp tục thuê thêm phương tiện bên ngoài để hoạt động. Tháng 12 năm 2009, Công ty chính thức hoạt động dưới hình thức Công ty đại chúng.
- **Năm 2010:** Công ty đưa thêm 2 tàu 3000 DWT và 1 tàu 7000 DWT vào khai thác. Công ty tiếp tục thuê thêm phương tiện bên ngoài để hoạt động. Tổng cộng năm 2010, Công ty quản lý và khai thác 2 đoàn sà lan trọng tải 1800 Tấn, 3 tàu loại 3000 DWT và 1 tàu loại 7000 DWT. Ngày 15/7/2010, Công ty chính thức lưu ký chứng khoán tại Trung Tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam, đăng ký giao dịch chứng khoán trên sàn UPCOM tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội. Mã chứng khoán WTC.
- **Năm 2011:** Công ty đưa thêm 1 tàu 7000 DWT vào hoạt động. Công ty tiếp tục thuê thêm phương tiện bên ngoài để hoạt động. Tổng cộng năm 2011, Công ty quản lý và khai thác 2 đoàn sà lan trọng tải 1800 Tấn, 3 tàu loại 3000 DWT và 2 tàu loại 7000 DWT. Tổng trọng tải 26.600 tấn phương tiện.
- **Năm 2012:** Công ty có tổng số 2 tàu 7000 DWT, 3 tàu 3000 DWT, 2 đoàn sà lan đang khai thác. Tổng trọng tải là 26.600 Tấn phương tiện. Công ty tiếp tục thuê thêm phương tiện bên ngoài để hoạt động.
- **Năm 2013:** Do sự cố đâm va, một tàu 3000 DWT của công ty bị tổn thất. Tổng số phương tiện khai thác trong năm là 2 tàu 7000 DWT, 2 tàu 3000 DWT và 2 đoàn sà lan. Công ty tiếp tục thuê thêm phương tiện bên ngoài để hoạt động.
- **Năm 2014:** Công ty thuê thêm 01 tàu Vinacomin 05 trọng tải 3000 DWT, 01 tàu VINACOMIN Cẩm phả trọng tải 8800 DWT của Tập đoàn dưới hình thức thuê tài sản hoạt động nên tổng số tàu năm 2014 của Công ty gồm: 2 tàu 7000 DWT; 01 tàu 8800 DWT; 3 tàu 3000 DWT; 2 đoàn sà lan trọng tải 1800 tấn. Công ty tiếp tục thuê phương tiện bên ngoài tham gia hoạt động.
- **Năm 2015:** Do tình hình sản xuất kinh doanh gặp nhiều khó khăn trong nhiều năm liền, lỗ lũy kế đã vượt vốn góp của chủ sở hữu, vì vậy ngày 31/3/2015, tại phiên họp đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015, các cổ đông của Công ty đã nhất trí nhượng bán 2 tàu loại 7000 DWT cho Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam để giảm trừ công nợ. Sau khi chuyển



**Tổ chức là chủ sở hữu vốn chuyển nhượng:**

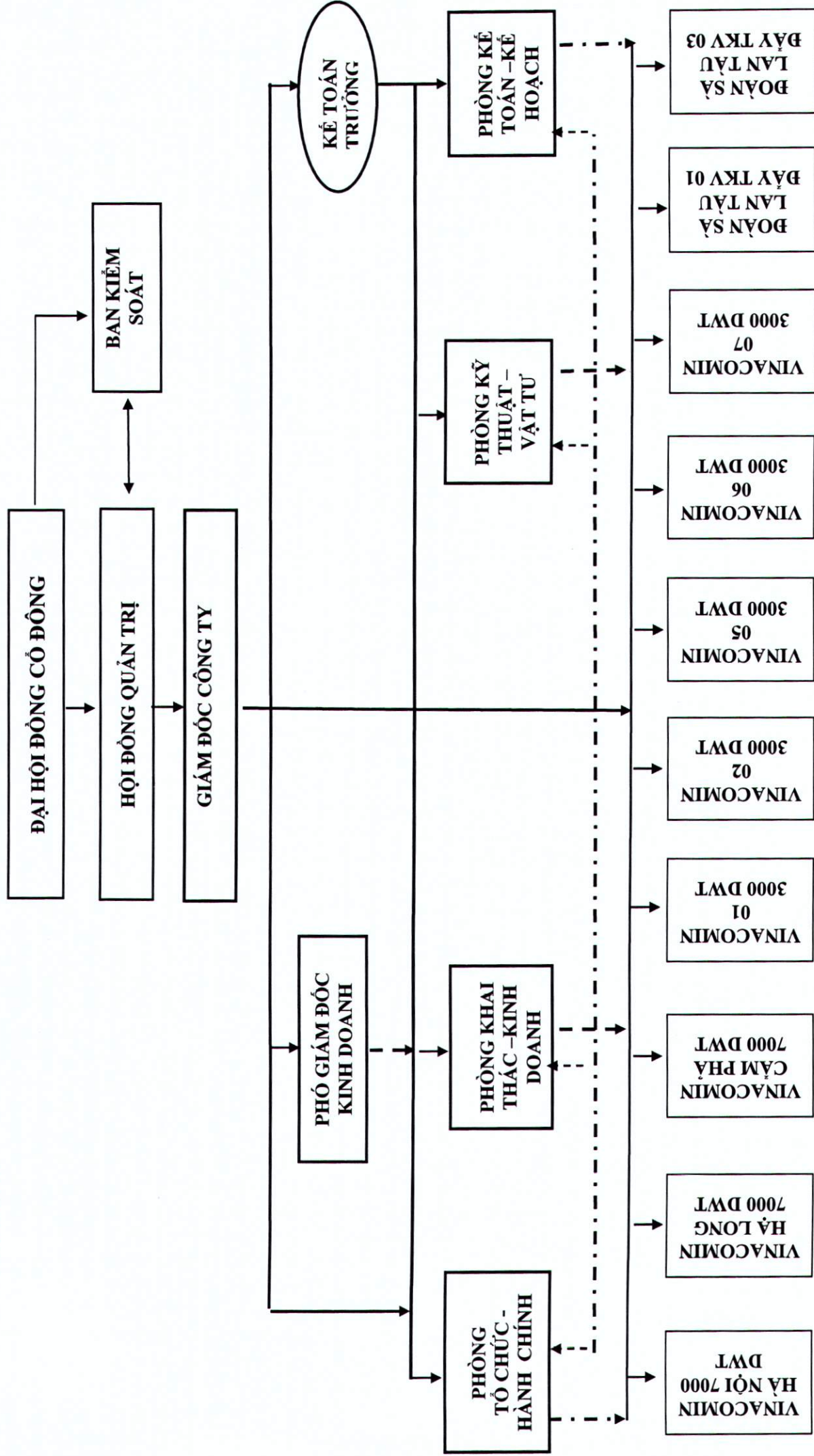
**TẬP ĐOÀN CN THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM**

**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN**

nhượng, Công ty thuê lại 2 tàu này dưới hình thức thuê tài sản hoạt động.

- **Năm 2016:** Công ty thuê thêm 2 tàu trọng tải 3000 DWT gồm Vinacomin 06 và Vinacomin 07 của Tập đoàn TKV để hoạt động. Tổng số phương tiện công ty quản lý và khai thác là 10 phương tiện.
- **Năm 2017:** Công ty duy trì hoạt động của 10 phương tiện, gồm: 2 tàu 7000 DWT, 1 tàu 8.800 DWT, 5 tàu 3000 DWT và 2 đoàn sà lan.

## 2. Cơ cấu tổ chức





Tổ chức là chủ sở hữu vốn chuyển nhượng:

TẬP ĐOÀN CN THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

Công ty Cổ phần Vận tải thủy - Vinacomin được tổ chức và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 do Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014. Cơ sở của hoạt động quản trị và điều hành của Công ty Cổ phần Vận tải thủy - Vinacomin là Điều lệ tổ chức và hoạt động:

➤ **Đại hội đồng cổ đông**

Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, quyết định những vấn đề được Luật pháp và Điều lệ Công ty quy định. Đặc biệt, Đại hội đồng cổ đông sẽ thông qua các Báo cáo tài chính hàng năm của Công ty, ngân sách tài chính cho năm tiếp theo, bầu miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát của Công ty.

➤ **Hội đồng quản trị**

Là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát Giám đốc điều hành và những người quản lý khác. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT do Luật pháp và điều lệ Công ty, các quy chế nội bộ của Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông quy định.

➤ **Ban kiểm soát**

Là cơ quan trực thuộc Đại hội đồng cổ đông, do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Ban Kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong điều hành hoạt động kinh doanh, báo cáo tài chính của Công ty. Ban kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc.

➤ **Giám đốc**

Giám đốc là người đại diện theo pháp luật thường trực của Công ty, tổ chức điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày của Công ty theo các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, quyết định, thực hiện tất cả những công việc không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị để hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh, chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao.

➤ **Phó Giám đốc**

Phó Giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng, khen thưởng, kỷ luật theo đề nghị của Giám đốc. Phó Giám đốc giúp giám đốc trong quản lý, điều hành công ty theo sự phân công và ủy quyền của giám đốc; chịu trách nhiệm trước giám đốc và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công hoặc ủy quyền.

➤ **Kế toán trưởng**

Kế toán trưởng có nhiệm vụ tổ chức thực hiện công tác kế toán của công ty; giúp việc cho Hội đồng quản trị, giám đốc về công tác Kế toán, hoạch định chiến lược và giám sát tài chính tại công ty theo pháp luật về tài chính, kế toán; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị, giám đốc và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công hoặc ủy quyền.



➤ **Các phòng ban nghiệp vụ:**

**Phòng Tổ chức – Hành chính:**

Thực hiện chức năng tham mưu:

- Công tác tổ chức sản xuất, tổ chức cán bộ; công tác lao động, tiền lương và chế độ chính sách đối với người lao động.
- Công tác thanh tra bảo vệ trong Công ty.
- Công tác quản trị văn phòng, quan hệ công chúng và báo chí.
- Công tác pháp chế.
- Công tác thi đua khen thưởng, phong trào văn hóa-thể thao.

**Phòng Khai thác - Kinh doanh:**

Thực hiện chức năng tham mưu:

- Công tác khai thác thị trường, mở rộng thị trường kinh doanh vận tải hàng hóa cho các phương tiện vận tải trong và ngoài Công ty.
- Công tác ký kết hợp đồng kinh tế về thuê và cho thuê phương tiện vận tải.
- Công tác điều hành chỉ huy sản xuất.

**Phòng Kỹ thuật – Vật tư :**

Thực hiện chức năng tham mưu:

- Công tác kỹ thuật, quản lý máy móc, thiết bị, phương tiện vận tải thủy, xe ô tô.
- Công tác an toàn, an ninh hàng hải.
- Công tác phòng chống mưa, bão lũ; Phòng chống cháy nổ; sự cố tràn dầu.
- Công tác môi trường.
- Công tác quản lý mua và cung ứng vật tư, nhiên liệu, dầu nhớt, mỡ máy, công cụ, dụng cụ, máy móc thiết bị văn phòng trong Công ty (gọi chung là vật tư).
- Công tác đầu tư xây dựng cơ bản.
- Công tác sáng kiến, cải tiến, hợp lý hóa sản xuất.

**Phòng Kế toán – Kế hoạch:**

Thực hiện chức năng tham mưu:

- Công tác tài chính, bảo đảm an toàn vốn – tài sản cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo quy định hiện hành của Nhà nước, Tập đoàn.
- Công tác kiểm soát các hoạt động kinh tế tài chính của Công ty đảm bảo hiệu quả và đúng quy định của Pháp luật nhằm ngăn chặn những sai phạm trong công tác tài chính, hạch toán, kế toán tài chính, thống kê.
- Công tác chiến lược, hoạch định chiến lược phát triển Công ty.
- Công tác kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch giá thành hàng năm.
- Công tác khoán quản trị chi phí, thực hành tiết kiệm.

**3. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 02 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất**



**Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh**

Đơn vị: VND

Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	% tăng /giảm	Lũy kế đến 30/06/2018
Tổng giá trị tài sản	80.375.800.809	87.629.042.709	9,02%	106.668.370.313
Vốn chủ sở hữu	(21.862.960.951)	(14.300.482.455)	N/A	1.549.642.243
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	(126.260.289.986)	(118.697.811.490)	N/A	(102.847.686.792)
Doanh thu thuần	613.049.378.287	503.926.069.617	(17,8%)	335.363.617.782
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	13.181.344.690	6.536.638.460	(50,4%)	14.737.382.047
Lợi nhuận khác	(141.710.386)	1.025.840.036	N/A	1.112.742.651
Lợi nhuận trước thuế	13.039.634.304	7.562.478.496	(42,0%)	15.850.124.698
Lợi nhuận sau thuế	13.039.634.304	7.562.478.496	(42,0%)	15.850.124.698
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	0%	0%	0%	0%

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016,2017 và BCTC soát xét quý II/2018 của CTCP Vận tải thủy - Vinacomin)

Năm 2017 tiếp tục là một năm hoạt động SXKD mà Công ty phải đối mặt với không ít khó khăn, thách thức do tình hình thị trường vận tải trong nước và quốc tế những năm gần đây gặp nhiều biến động, nhu cầu vận tải, giá cước thấp trong khi cạnh tranh ngày càng gay gắt.

Tổng tài sản của Công ty năm 2017 tăng 9,02% so với năm 2016. Trong đó, khoản phải thu ngắn hạn tăng 23 tỷ. Do trong năm 2017, công ty thực hiện công tác vận chuyển than cho các hộ điện phía Bắc và vận chuyển than cho vùng bằng sả lan cho Công ty Kho vận và Cảng Cẩm Phả-Vinacomin, Công ty Tuyển than Cửa Ông – TKV. Doanh thu này được đối chiếu, xác định công nợ mỗi tháng một lần, ghi nhận công nợ phải thu vào ngày 30/31 hàng tháng. Trong tháng 12, doanh thu này tăng cao vì vậy số phải thu khách hàng vào thời điểm cuối kỳ cũng tăng cao so với đầu kỳ. Riêng khoản phải thu Công ty Kho vận và Cảng Cẩm Phả-Vinacomin tại ngày 31/12/2017 là 21 tỷ chiếm tỷ trọng chủ yếu trong khoản phải thu do đây là khách hàng lớn chiếm đến 85-90% doanh thu toàn Công ty (doanh thu phát sinh với Công



ty Kho vận và Cảng Cẩm Phả - Vinacomin năm 2017 là 434 tỷ chiếm 86% doanh thu thuần Công ty).

Ngoài ra trong danh mục tài sản, Công ty đã thực hiện trích lập dự phòng 100% với khoản đầu tư tài chính dài hạn tại CTCP đóng tàu Sông Ninh - TKV (Là công ty con của TKV, tỷ lệ nắm giữ và tỷ lệ biểu quyết của CTCP Vận tải thủy tại CTCP đóng tàu Sông Ninh-TKV là 8%). Do theo QĐ số 2006/QĐ-TTg ngày 12/12/2017 về việc phê duyệt đề án tái cơ cấu tập đoàn Công nghiệp Than-Khoáng sản Việt Nam giai đoạn 2017-2020, Thủ tướng đã phê duyệt cho phá sản CTCP đóng tàu Sông Ninh-TKV. Tuy nhiên, tại thời điểm lập BCTC 2017, CTCP đóng tàu Sông Ninh đang làm thủ tục xin giải thể nhưng chưa được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận nên Công ty đã thực hiện trích lập dự phòng 100% đối với khoản đầu tư này.

Doanh thu thuần của Công ty trong năm 2017 giảm 109 tỷ tương đương 17,8% so với năm 2016 mặc dù hoạt động khai thác, điều hành các tàu biển trong 6 tháng đầu năm 2017 của Công ty tương đối tốt, doanh thu vận tải biển đạt trên 50% kế hoạch năm. Tuy nhiên, từ quý III xuất phát từ nguyên nhân chủ quan lẫn khách quan khiến hoạt động khai thác, điều hành các tàu biển không đạt. Cụ thể:

- Quý III thời tiết mưa nhiều, các nhà máy nhiệt điện chạy với công suất thấp, nhu cầu mua than của các hộ điện giảm
- Nhu cầu tiêu thụ than cho Nhà máy nhiệt điện Nghi Sơn và Xi măng Nghi Sơn giảm, không đủ nguồn hàng than cho các tàu 3.000 DWT nên các tàu phải vận chuyển các hàng hóa khác ngoài than với giá cước thấp, quãng đường vận chuyển dài, chi phí nhiên liệu tăng,...
- Quý IV năm 2017, Nhà máy nhiệt điện Duyên Hải từ chối các tàu 7.000 – 8.000 DWT để vận chuyển than cung cấp cho nhà máy nên các tàu phải tham gia vận chuyển các hàng hóa khác ngoài than với giá cước thấp hơn.

Doanh thu thuần giảm cộng với giá nhiên liệu tăng mạnh (chi phí nguyên liệu, vật liệu tăng 12 tỷ so với cùng kỳ năm trước), chi phí tài chính, thăm dò, môi trường, thuế, phí, lệ phí tăng nên kết quả kinh doanh chung của Công ty bị ảnh hưởng lớn khiến lợi nhuận sau thuế năm 2017 giảm 42%.

Bên cạnh đó, khoản lỗ lũy kế đến 31/12/2016 của Công ty quá lớn (-) 126,26 tỷ nên LNST chưa phân phối, vốn chủ sở hữu của Công ty vẫn ghi nhận ở mức âm. Khoản lỗ lũy kế của Công ty tại thời điểm 31/12/2017 là (-) 118,7 tỷ vượt quá nguồn vốn đầu tư của chủ sở hữu 18,7 tỷ kéo theo vốn chủ sở hữu của Công ty (-) 14,3 tỷ. Tuy nhiên đến 30/06/2018 vốn chủ sở hữu của Công ty đã có dấu hiệu phục hồi khi trở về mức dương 1,5 tỷ.

Đóng góp vào lợi nhuận của Công ty ngoài lợi nhuận chính từ hoạt động kinh doanh còn có nguồn thu từ lợi nhuận khác. Đây là khoản lợi nhuận xuất phát từ tiền phạt. Theo hợp đồng vận tải giữa Công ty với các khách hàng phải thu, nếu không bảo quản tốt hàng hóa làm tăng tỷ lệ hao hụt thì bị phạt. Ngược lại, khi Công ty thuê ngoài các chủ tàu khác thực hiện vận tải



Tổ chức là chủ sở hữu vốn chuyển nhượng:

**TẬP ĐOÀN CN THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM**

**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN**

cho Công ty nếu không bảo quản tốt hàng hóa làm tăng tỷ lệ hao hụt sẽ bị phạt lại. Năm 2017 khoản lợi nhuận khác mà Công ty thu được là 1 tỷ đồng, đóng góp 14% vào tổng lợi nhuận.

Khó khăn là tình hình chung của cả thị trường vận tải biển, hàng loạt tên tuổi trong ngành kinh doanh vận tải biển như Công ty cổ phần Vận tải & thuê tàu biển Việt Nam (VST), Công ty cổ phần Vận tải Biển Bắc (NOS), Công ty cổ phần Vận tải Biển & BĐS Việt Hải (VSP), Công ty cổ phần Vận tải Biển Hải Âu (SSG), ... báo lỗ ròng liên tục. Để khắc phục tình trạng này trong những năm qua HĐQT và Ban Giám đốc điều hành Công ty đã đưa ra nhiều giải pháp, nỗ lực để đưa Công ty vượt qua giai đoạn khủng hoảng giúp Công ty duy trì ở mức thoát lỗ như yêu cầu bộ phận điều hành tiết giảm 1% định mức tiêu thụ nhiên liệu, đàm phán và yêu cầu nhà cung cấp nhiên liệu cho hưởng ưu đãi giảm giá, chào thầu lựa chọn đơn vị sửa chữa lớn,... Đến nay (quý II/2018), kết quả kinh doanh của Công ty đã bắt đầu cho thấy những tín hiệu khả quan. Vốn chủ sở hữu đã dương trở lại, tổng tài sản tăng 22% so với năm 2017. Doanh thu thuần chỉ tính riêng 6 tháng đầu năm 2018 bằng 66,55% so với 2017. Lợi nhuận sau thuế đạt mức 15 tỷ gấp 2 lần so với cả năm 2017; 1,2 lần so với cả năm 2016. Do vậy với sự hỗ trợ, quan tâm và tạo điều kiện của Tập đoàn cùng những nỗ lực của ban lãnh đạo, CTCP Vận tải thủy-Viancomin tin rằng Công ty sẽ vượt qua những khó khăn hiện tại và giá trị của Công ty sẽ ngày càng được nâng cao trong tương lai.

#### **4. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu**

<b>Chỉ tiêu</b>	<b>Đơn vị</b>	<b>Năm 2016</b>	<b>Năm 2017</b>
<b>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>			
- Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	Lần	0,27	0,46
- Hệ số thanh toán nhanh: (TSLĐ - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	Lần	0,17	0,38
<b>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>			
- Hệ số nợ/Tổng tài sản:	Lần	1,27	1,16
- Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu:	Lần	N/A	N/A
<b>3. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>			
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	2,13	1,50
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	N/A	N/A
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	15,35	9,00



Tổ chức là chủ sở hữu vốn chuyển nhượng:

TẬP ĐOÀN CN THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2016	Năm 2017
- Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	2,15	1,30
- Lợi nhuận sau thuế trên vốn cổ phần	VNĐ	1.304	756
- Tỷ lệ chia cổ tức trên mệnh giá cổ phần	%	0	0

*Nguồn: Tính toán theo BCTC kiểm toán 2016, 2017*

**Ghi chú:** Vốn chủ sở hữu của công ty tại ngày 31/12/2016, 31/12/2017 ghi nhận giá trị âm lần lượt là (21.862.960.951), (14.300.482.455) VNĐ.

## 5. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2018

### 5.1. Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận năm 2018

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2017	Năm 2018	
			Kế hoạch	% Tăng, giảm so với năm 2017
Tổng doanh thu	Tr.đồng	505.657	500.000	(1,11%)
Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	7.562	6.000	(20,66%)
Lợi nhuận sau thuế/Tổng doanh thu	%	1,5	1,2	(0,3%)
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	/	/ (*)	/
Tỷ lệ chia cổ tức (trên vốn điều lệ)	%	0%	0%	0%

*Nguồn: Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2018 của Công ty*

**(\*)Ghi chú:** Vốn chủ sở hữu của Công ty năm 2018 theo kế hoạch là (8.300.482.455) VNĐ.

### 5.2. Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức:

Kế hoạch trên được Công ty xây dựng dựa trên cơ sở kết quả kinh doanh thực hiện các năm quá khứ của Công ty, trong đó có xét yếu tố cơ bản khả năng tài chính và nhân tố nhân sự. Ban Giám đốc cũng đã tính toán xem xét kỹ lưỡng và cả dự tính đến tình huống nền kinh tế tiếp tục gặp khó khăn từ đó sẽ ảnh hưởng không nhỏ đến Công ty.

Trong năm 2018, kế hoạch doanh thu của Công ty là 500 tỷ đồng, lợi nhuận 6 tỷ đồng. Sở dĩ Công ty đặt kế hoạch doanh thu giảm 1,11% mà LNST giảm tận 20,66% do đặc thù Công ty có hai loại hình vận tải, tự vận tải và thuê đơn vị ngoài vận tải. Trong đó, tỷ trọng doanh thu tự vận tải thấp, chủ yếu là doanh thu từ thuê tàu ngoài vận tải. Căn cứ trên giá cước và khối lượng vận chuyển Công ty dự kiến chi phí thuê ngoài năm 2018 là 338 tỷ đồng.

Trên cơ sở kế hoạch đó, Ban Giám đốc đưa ra các biện pháp thực hiện để đảm bảo hoàn thành



được chỉ tiêu kế hoạch đặt ra, bao gồm:

✓ **Công tác vận tải**

Công ty sẽ tiếp tục thực hiện các hợp đồng vận chuyển truyền thống cho Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam. Công ty sẽ chủ động hơn trong kinh doanh, đặc biệt là trong lĩnh vực vận tải bằng đường biển nội địa. Dự kiến trong năm nay và những năm tới một số nhà máy điện như Vĩnh Tân 1, Vĩnh Tân 2, Vũng Áng,... tiêu thụ rất lớn lượng than của mỗi Nhà máy từ 3 đến 4 triệu tấn/năm.

✓ **Công tác quản lý**

Quản lý chặt chẽ và có giải pháp hoàn thiện về quản lý tối ưu để giảm giá thành kinh doanh có hiệu quả.

✓ **Chiến lược phát triển**

Chiến lược phát triển trong tương lai của Công ty là làm đầu mối vận tải than từ Quảng Ninh đi các thị trường nội địa và Quốc tế, vận tải hàng hóa hai chiều để tăng doanh thu trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

**6. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty**

Không có

**7. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan đến Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cổ phần khi chuyển nhượng vốn**

Không có

**V. THÔNG TIN VỀ VIỆC TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHUYỂN NHƯỢNG VỐN**

**1. Loại cổ phần**

- Cổ phần chào bán: Cổ phần Công ty Cổ phần Vận tải thủy - Vinacomin
- Loại cổ phần: Cổ phần phổ thông, tự do chuyển nhượng

**2. Mệnh giá**

Mệnh giá 01 cổ phần: 10.000 đồng

**3. Tổng số cổ phần dự kiến chuyển nhượng**

Số lượng cổ phần chào bán: 7.645.222 cổ phần (chiếm tỷ lệ 76,45% tổng số cổ phần đã phát hành theo vốn thực góp trong vốn điều lệ)

**4. Giá khởi điểm đấu giá**

Giá khởi điểm bán đấu giá: 12.200 đồng/cổ phần

**5. Phương pháp/cơ sở tính giá khởi điểm**

Căn cứ Chứng thư thẩm định giá số TĐ/2018/0299 ngày 25/09/2018 do Công ty Cổ phần Giám định và Thẩm định giá Quốc Tế (INVACONTROL) ban hành, Hội đồng thành viên Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam ban hành Quyết định số 1774 ngày



01/10/2018 phê duyệt mức giá khởi điểm chào bán cổ phần là 12.200 đồng/cổ phần.

**6. Phương thức chuyển nhượng vốn**

Bán đấu giá công khai (đấu giá thông thường)

**7. Tổ chức thực hiện đấu giá cổ phần**

Bán đấu giá cổ phần tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

**8. Thời gian thực hiện chuyển nhượng vốn**

Dự kiến Quý 4/2018

**9. Thời gian đăng ký mua cổ phần dự kiến**

Thời gian đăng ký mua cổ phần được quy định cụ thể tại Quy chế bán đấu giá cổ phần Công ty Cổ phần Vận tải thủy - Vinacomin do Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội ban hành.

**10. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài**

STT	Ngành nghề đăng ký đầu tư, kinh doanh	Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại các ngành nghề đầu tư, kinh doanh có điều kiện (theo quy định pháp luật liên quan)	Tỷ lệ sở hữu theo cam kết quốc tế (cụ thể Hiệp định quốc tế)	Tỷ lệ sở hữu nước ngoài theo quyết định của cấp có thẩm quyền (áp dụng đối với DNNN thực hiện cổ phần hóa)	Tỷ lệ sở hữu theo Điều lệ công ty
1	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	Nghị định 163/2017/NĐ-CP ngày 30/12/2017: Không quá 49%	Quy định WTO, FTAs, AFAS: Không quá 49%; Không quá 51% (là thành viên ASEAN)	Không quy định	Không quy định
2	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương	Không quy định	Không quy định	Không quy định	Không quy định



3	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)	Không quy định	Quy định AFAS: Không quá 51% với tàu thủy, không quá 70% với tàu biển	Không quy định	Không quy định
4	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	Không quy định	Không quy định	Không quy định	Không quy định

Công ty Cổ phần Vận tải Thủy – Vinacomin là công ty đại chúng đăng ký giao dịch chứng khoán trên sàn UPCOM. Theo quy định tại Điểm b và Điểm c Khoản 1 Điều 2a Nghị định 58/2012/NĐ-CP ngày 20/7/2012 được bổ sung theo quy định tại khoản 2 Điều 1 của Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26/6/2015:

*“b) Trường hợp công ty đại chúng hoạt động trong ngành, nghề đầu tư kinh doanh mà pháp luật về đầu tư, pháp luật liên quan có quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài thì thực hiện theo quy định tại pháp luật đó. Đối với công ty đại chúng hoạt động trong ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện áp dụng đối với nhà đầu tư nước ngoài mà chưa có quy định cụ thể về sở hữu nước ngoài, thì tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa là 49%.*

*c) Trường hợp công ty đại chúng hoạt động đa ngành, nghề, có quy định khác nhau về tỷ lệ sở hữu nước ngoài, thì tỷ lệ sở hữu nước ngoài không vượt quá mức thấp nhất trong các ngành, nghề (mà công ty đó hoạt động) có quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài”.*

Do đó, tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty là 49%. Nhà đầu tư nước ngoài được nắm giữ tối đa 49% vốn điều lệ tương ứng 4.900.000 cổ phần của Công ty. Tại ngày chốt danh sách cổ đông gần nhất 19/03/2018, Công ty không có nhà đầu tư nước ngoài.

#### 11. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng vốn

Không có

#### 12. Các loại thuế có liên quan

Theo quy định tại điều 15 thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/06/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp, được sửa đổi bổ sung tại Thông tư 96/2015/TT-BTC, TKV phải chịu thuế thu nhập từ hoạt động chuyển nhượng chứng khoán. Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán được xác định là khoản thu nhập khác và kê khai vào thu nhập chịu thuế khi tính thuế thu nhập doanh nghiệp.

Căn cứ luật số 32/2013/QH13 ngày 19/6/2013 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp là 20%.



Trong trường hợp nhà đầu tư cá nhân tham gia mua cổ phần chào bán của TKV sau đó chuyển nhượng lại cho nhà đầu tư khác thì nhà đầu tư cá nhân phải chịu thuế thu nhập cá nhân từ hoạt động chuyển nhượng chứng khoán theo các quy định hiện hành.

**13. Các thông tin khác theo quy định của pháp luật phải công khai khi thực hiện chuyển nhượng vốn**

Không có

**VI. MỤC ĐÍCH CHUYỂN NHƯỢNG VỐN**

Với mục tiêu xây dựng Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam trở thành Tập đoàn kinh tế mạnh có mô hình quản trị theo hướng hiện đại và chuyên môn hóa cao; cơ cấu tổ chức gọn nhẹ và hợp lý; hoạt động hiệu quả và bền vững, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 2006/QĐ-TTg ngày 12/12/2017 về việc Phê duyệt đề án tái cơ cấu Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam giai đoạn 2017 – 2020. Theo Đề án, TKV thực hiện chuyển nhượng toàn bộ vốn đầu tư tại Công ty Cổ phần Vận tải thủy – Vinacomin.

**VII. CÁC TỔ CHỨC CÓ LIÊN QUAN ĐẾN CHUYỂN NHƯỢNG VỐN**

**1. Tổ chức tư vấn**

**Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS)**

Trụ sở chính: Tầng 1-5 Tòa nhà Unimex Hà Nội, số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài, Hoàn Kiếm, Hà Nội.

Website: [www.shs.com.vn](http://www.shs.com.vn)

Điện thoại: (84.24) 3818 1888 Fax: (84.24) 3818 1688

CN TP.HCM: Tầng 3, Tòa nhà Artex, Số 236 – 238 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, Tp.HCM

Điện thoại: (84.28) 3915 1368 Fax: (84.28) 3915 1369

CN Đà Nẵng: 97 Lê Lợi, Quận Hải Châu, Tp Đà Nẵng

Điện thoại: (84.236) 3525 777 Fax: (84.236) 3525 779

Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội được thành lập theo Quyết định số 66/UBCK-GP do UBCKNN cấp ngày 15/11/2007. Với số vốn điều lệ ban đầu 350 tỷ đồng, sau hơn bốn năm hoạt động, số vốn điều lệ của SHS đã tăng lên 1.000 tỷ đồng và mở rộng mạng lưới hoạt động thông qua việc thành lập Chi nhánh tại các thành phố lớn là thành phố Hồ Chí Minh và thành phố Đà Nẵng. SHS là một trong những công ty chứng khoán có số vốn điều lệ lớn nhất Việt Nam hiện nay. Với quy mô vốn điều lệ 1.000 tỷ đồng, SHS có đủ điều kiện và được phép cung cấp đầy đủ tất cả các dịch vụ của một tổ chức kinh doanh chứng khoán.

**2. Tổ chức kiểm toán**

**Công ty TNHH Kiểm toán BDO**

Địa chỉ: Tầng 20, tòa nhà ICON 4, số 243A Đê La Thành, Phường Láng Thượng, Quận Đống Đa, Hà Nội



Tổ chức là chủ sở hữu vốn chuyển nhượng:

**TẬP ĐOÀN CN THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM**

**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN**

Điện thoại: (84.04) 37833911

Fax: (84.04) 37833914

**3. Tổ chức định giá**

**Công ty Cổ phần Giám định và Thẩm định giá Quốc Tế**

Địa chỉ: Tầng 3 – Toà nhà 142 Lê Duẩn, P. Khâm Thiên, Hà Nội

Điện thoại: 84.4.35162166

Fax: 84.4.35162133

**4. Tổ chức thực hiện đấu giá cổ phần**

**Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội**

Địa chỉ: Số 2 Phan Chu Trinh, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 39412626

Fax: (84.24) 39347818

**VIII. BÁO CÁO CỦA CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG VỀ NỘI DUNG THÔNG TIN TRONG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN CÓ LIÊN QUAN ĐẾN CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG**

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này.



## BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

Hà Nội, ngày 19 tháng 10 năm 2018

20